

Số: /STP-BCTĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2022

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1940/CAT-PC07 ngày 06/6/2022 của Công an tỉnh về việc đề nghị thẩm định dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Tại Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, Quốc hội yêu cầu Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp, trong đó, có nhiệm vụ: “7. *Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy ở các cấp ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện quy định về hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng và đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở không chuyên trách*”.

Tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng*”.

Hiện nay, đội dân phòng ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều đã được thành lập và kiện toàn. Do vậy, việc UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là phù hợp.

#### **II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

##### **1. Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết**

Đề nghị bỏ căn cứ ban hành là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

## **2. Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết**

Để đảm bảo đầy đủ, đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **3. Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo quy định mức hỗ trợ cho Đội trưởng đội dân phòng bằng 17% lương tối thiểu vùng/người/tháng, Đội phó đội dân phòng được hưởng hỗ trợ bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng. Mức hỗ trợ này đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đồng thời phù hợp với đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 175/STC-QLNN ngày 28/01/2022 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trong nội dung giải trình ý kiến của Sở Tài chính tại Bản tổng hợp ý kiến (*gửi kèm hồ sơ thẩm định*), cơ quan soạn thảo đã giải trình về cơ sở xây dựng mức hỗ trợ. Tuy nhiên, nội dung giải trình chủ yếu dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, để đảm bảo đầy đủ cơ sở cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung thuyết minh về sự phù hợp của mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng với thực tiễn trên địa bàn tỉnh hiện nay (*về nguồn kinh phí đảm bảo, về sự phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của đối tượng được hỗ trợ, ...*).

## **4. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo quy định: “Thời điểm hưởng: Từ ngày      tháng      năm 2022”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc bỏ quy định về thời điểm hưởng hỗ trợ, đồng thời quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản trùng với thời điểm dự kiến cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): “*Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã*”.

### III. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN

1. Tại phần số, ký hiệu văn bản, để đảm bảo đầy đủ, chính xác, đề nghị bổ sung năm “2022” vào trước ký hiệu của văn bản. Theo đó, nội dung này được trình bày như sau: “Số: /2022/NQ-HĐND”.

2. Tại các điểm a, b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét trình bày theo hướng:

“a) Đội trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 17% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng;

b) Đội phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng”.

3. Đề nghị trình bày nội dung tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết đảm bảo ngắn gọn, súc tích.

4. Tại phần nơi nhận, để đảm bảo đầy đủ, đề nghị bổ sung “Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp)”.

5. Tại dự thảo Tờ trình: Mục 2 phần I có nêu: “Thời gian qua, lực lượng dân phòng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã được thành lập và kiện toàn”. Tuy nhiên, tại mục 1 phần V lại trình bày “Căn cứ tình hình thực tế, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có tổng số 108 xã, phường, thị trấn. Theo đó, sẽ thành lập 108 đội dân phòng ...”. Do vậy, để đảm bảo thống nhất, đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa lại các nội dung này cho phù hợp với thực tiễn.

Trên đây là báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Tư pháp gửi Công an tỉnh xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản giấy:*

- Công an tỉnh;

*Gửi bản điện tử:*

- Giám đốc Sở;

- Lưu: VT, XD&KTVB.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Thị Đào**